

TÍNH TỔNG (SUMINT.***)

Cho hai số nguyên a, b trên một dòng ($-10^9 \leq a \leq b \leq 10^9$)

Dữ liệu: Vào từ tệp **SUMINT.INP**: Gồm một dòng chứa hai số nguyên a, b

Kết quả: Ghi ra tệp **SUMINT.OUT**

- Dòng 1 ghi tổng các số nguyên $\in [a; b]$
- Dòng 2 ghi tổng các số nguyên chẵn $\in [a; b]$

Ví dụ:

SUMINT.INP	SUMINT.OUT
1 10	55
	30

- Có 60% số test ứng với 60% số điểm của bài có $0 \leq b - a \leq 10^6$;

TỔNG CÁC ƯỚC (SD.***)

Cho số nguyên dương n , tính tổng các ước dương của n

Dữ liệu: Vào từ tệp **SD.INP** chứa số nguyên dương $n \leq 10^{14}$

Kết quả: Ghi ra tệp **SD.OUT** một số nguyên duy nhất là tổng các ước của n

Ví dụ:

SD.INP	SD.OUT
10	18

- Có 50% số test ứng với 50% số điểm của bài có $1 \leq n \leq 10^7$;

TỔNG CHỮ SỐ (DIGITSUM.***)

Viết chương trình nhập vào số nguyên dương n

Tính tổng các chữ số trong biểu diễn thập phân của n

Dữ liệu: Vào từ tệp **DIGITSUM.INP** số nguyên dương $n \leq 10^{18}$

Kết quả: Ghi ra tệp **DIGITSUM.OUT** một số nguyên duy nhất là tổng các chữ số của n

Ví dụ:

DIGITSUM.INP	DIGITSUM.OUT
1234	10

ĐẾM SỐ ƯỚC SỐ CHUNG (GCD1.***)

Nhập vào hai số tự nhiên a, b lớn hơn 0. Cho biết số lượng ước số chung của cả hai số a và b .

Dữ liệu: Vào từ tệp **GCD1.INP** hai số nguyên không âm $a, b \leq 10^{14}$ cách nhau bởi dấu cách.

Kết quả: Ghi ra tệp **GCD1.OUT** một số nguyên duy nhất số lượng ước số chung của a và b

Ví dụ:

GCD1.INP	GCD1.OUT
12 8	3

- Có 60% số test ứng với 60% số điểm của bài có $1 \leq a, b \leq 10^7$;